

Số: *03* /HD-SNN-CNTY

Lạng Sơn, ngày *28* tháng 02 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Một số biện pháp kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học, thời điểm tái đàn sau dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT tại Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY, ngày 15/11/2018 về việc ban hành kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu phi; Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY, ngày 18/6/2019 về việc kiểm soát vận chuyển lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm trong và ngoài vùng có bệnh Dịch tả lợn Châu phi; Văn bản số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi và Công văn số 13/BCĐDTLCP ngày 19/12/2019 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi về việc tái đàn trong chăn nuôi lợn;

Để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) có hiệu quả và từng bước tái đàn nhằm khôi phục chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn khuyến cáo và hướng dẫn một số biện pháp kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học, thời điểm tái đàn sau dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) trên địa bàn. Các nguyên tắc tái đàn, yêu cầu đối với cơ sở chăn nuôi tái đàn và các bước chăn nuôi tái đàn lợn tại địa phương được thực hiện theo Công văn số 13/BCĐDTLCP ngày 19/12/2019 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi về việc tái đàn trong chăn nuôi lợn. Thực hiện trên địa bàn tỉnh theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Thời điểm tái đàn và kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi:

- Thời điểm tái đàn: Sau 30 ngày, kể từ khi công bố hết bệnh DTLCP trên địa bàn cấp xã, cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn để nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm, tỷ lệ lấy mẫu theo quy định. Trường hợp tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh DTPCP, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng lên đến 100% số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Trường hợp mẫu có kết quả dương tính với bệnh DTPCP thì xử lý theo quy định;

- Kê khai và quản lý hoạt động chăn nuôi: Các hộ chăn nuôi lợn, kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi, nội dung kê khai theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Trong thời gian 07 ngày làm việc khi nhận được bản kê khai, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào bản kê khai và UBND

cấp xã có trách nhiệm lập danh sách, quản lý các hộ chăn nuôi trên địa bàn, giám sát trong suốt quá trình chăn nuôi lợn.

2. Chuẩn bị các điều kiện chăn nuôi và yêu cầu về con giống để tái đàn

a) Yêu cầu về chuồng trại, dụng cụ phục vụ chăn nuôi:

- Chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo kiên cố, vững chắc, phù hợp với nhu cầu sinh lý của đàn lợn, để thực hiện các biện pháp vệ sinh, tiêu độc, phòng bệnh, cách biệt với nhà ở. Có tường rào hoặc hàng rào bao quanh khu vực chăn nuôi và các biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh như chuột, chim, ruồi, muỗi,...

- Tại cửa ra vào khu vực chăn nuôi, cửa ra vào của các dãy chuồng chăn nuôi phải có hố khử trùng, tiêu độc, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi.

- Nước thải, chất thải từ các ô chuồng phải được đổ thẳng ra hệ thống thu gom chung, không được để chất thải chảy từ ô chuồng này sang ô chuồng khác, nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung. Đường thoát chất thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải phải đảm bảo kín. Có các công trình để chứa đựng, xử lý chất thải chăn nuôi như hố phân hoặc hầm Biogas,...

Tại các ô chuồng phải bố trí máng ăn, máng uống riêng biệt, không sử dụng chung máng ăn, máng uống giữa các chuồng.

b) Khử trùng chuồng trại trước và trong chăn nuôi:

- Khử trùng chuồng, trại trước khi chăn nuôi: Phải khử trùng chuồng trại, thu gom toàn bộ phân và chất thải, thức ăn thừa trong các ô chuồng, hệ thống cống rãnh, khu vực xử lý chất thải. Vệ sinh và phun tiêu độc khử trùng nền, sàn, thành, mái chuồng nuôi, bạt che chắn và xung quanh khu vực chuồng chăn nuôi, ... Vệ sinh và khử trùng hệ thống cung cấp nước uống, vệ sinh máng ăn, máng uống, ngâm các dụng cụ phục vụ chăn nuôi vào dung dịch khử trùng. Sau khi khử trùng để trống chuồng ít nhất là 07 ngày, trước khi đưa lợn vào nuôi cần thực hiện rửa lại chuồng nuôi và dụng cụ phục vụ chăn nuôi bằng nước sạch. Trong trường hợp chuồng bị dịch, nếu tái đàn nên để trống chuồng ít nhất 30 ngày và được sự đồng ý của chính quyền địa phương;

- Khử trùng chuồng trại trong khi chăn nuôi: Hàng ngày phải thay hoặc bổ sung hoá chất tiêu độc tại các hố sát trùng ở các cửa ra vào khu vực chăn nuôi, cửa các ô chuồng, dãy chuồng chăn nuôi. Định kỳ phun tiêu độc, khử trùng khu vực chăn nuôi và chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun tiêu độc khử trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh;

Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh trong và ngoài chuồng chăn nuôi ít nhất 2 lần/tháng;

Hàng ngày vệ sinh máng ăn, máng uống, các thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong chăn nuôi phải được tiêu độc, khử trùng thường xuyên.

c) Về con giống:

- Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh. Trước khi vận chuyển lợn đến cơ sở chăn nuôi, phương tiện vận chuyển phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng. Phương tiện vận chuyển đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ NN&PTNT);

- Đối với con giống nhập từ ngoài tỉnh: Phải có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP còn giá trị sử dụng (Phiếu xét nghiệm còn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày trả lời kết quả) và được thực hiện kiểm dịch theo quy định tại thông tư số 25/2016/TT-BNN, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, đồng thời thực hiện thông báo kiểm dịch cho cơ quan thú y nơi đến trước khi vận chuyển lợn về địa phương.

- Đối với con giống nhập trong tỉnh: Trước khi mua lợn về nuôi phải thông báo cho các Trung tâm DVNN cấp huyện để tổ chức giám sát và lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh DTLCP. Tỷ lệ lấy mẫu được thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY, ngày 18/6/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, cụ thể: Các cơ sở chăn nuôi có tổng đàn dưới 100 con, lấy mẫu máu của 15 con lợn gộp thành 03 mẫu xét nghiệm; cơ sở chăn nuôi dưới 15 con lợn lấy mẫu máu của 05 con gộp thành 01 mẫu gửi xét nghiệm.

Nếu kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP, cần tiêu hủy ngay toàn bộ lợn tại ô chuồng nuôi dương tính với bệnh DTLCP, đồng thời thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch, phòng, chống dịch bệnh theo quy định. Trường hợp kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP, lợn được vận chuyển từ cơ sở sản xuất giống đến cơ sở chăn nuôi. Mọi chi phí phục vụ cho việc lấy mẫu, vận chuyển, xét nghiệm do chủ vật nuôi chi trả theo quy định.

3. Một số biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi an toàn sinh học:

3.1. Về thức ăn và nước uống:

- Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng. Trường hợp sử dụng thức ăn tận dụng phải được xử lý nhiệt (nấu chín) trước khi cho ăn. Cơ sở chăn nuôi tự phối trộn thức ăn phải lựa chọn nguyên liệu từ các cơ sở sản xuất có uy tín, đảm bảo chất lượng và có thể truy xuất nguồn gốc;

- Không sử dụng thức ăn thừa trong máng của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới;

- Nguồn nước sử dụng chăn nuôi phải đảm bảo an toàn, sử dụng nước máy hoặc nước giếng đào, giếng khoan. Không sử dụng nước từ các ao hồ, sông suối để phục vụ cho lợn ăn, uống, tắm, rửa chuồng trại;

- Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng cường khả năng tiêu hóa và sức đề kháng cho lợn.

3.2. Chăm sóc, nuôi dưỡng:

- Áp dụng phương thức quản lý “cùng vào- cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: dãy chuồng, ô chuồng;

- Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển;

- Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn. Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, độn chuồng và định kỳ phun tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

3.3. Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ra vào khu vực chăn nuôi:

- Hạn chế tối đa người ra, vào khu vực chuồng nuôi;

- Trước và sau khi vào, ra khu vực chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giày, dép vào hố khử trùng, khử trùng các vật dụng mang theo người như ví, điện thoại,....;

- Đối với các trang trại chăn nuôi tập trung, người trước khi vào khu chăn nuôi phải cách ly ít nhất 72 tiếng, phải tắm gội, thay quần, áo, giày dép, khử trùng dụng cụ mang theo người và mặc quần áo, dụng cụ bảo hộ của trang trại; trước khi đi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng hặc giày dép vào các hố khử trùng, khi di chuyển trong trang trại phải theo thứ tự: khu lợn nái nuôi con, lợn cai sữa, nái chữa và lợn thịt;

- Không đưa sản phẩm từ lợn, kể cả sản phẩm đã chế biến chín vào trong trang trại chăn nuôi. Bố trí người chăn nuôi và cán bộ kỹ thuật, phương tiện vận chuyển thức ăn cho từng khu vực sản xuất.

3.4. Kiểm soát phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi:

- Không để các phương tiện như xe máy, xe đạp, xe đẩy, xe thô,... trong khu vực chuồng chăn nuôi lợn;

- Phương tiện vận chuyển trước và sau khi vào chuồng nuôi phải được khử trùng, tiêu độc. Đặc biệt, không để phương tiện vận chuyển lợn của các thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực chăn nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài để vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và sử dụng xe nội bộ của khu chuồng chăn nuôi để vận chuyển;

- Nên có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, trường hợp dùng chung thì phải vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước và sau khi sử dụng;

- Đối với các trang trại: Không để các phương tiện vận chuyển từ nơi khác đi thẳng vào trang trại nuôi; không để phương tiện vận chuyển lợn của các thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực chuồng chăn nuôi, Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài trang trại để vệ sinh, tiêu độc, khử trùng 02 lần liên tục (cách nhau 30 phút/lần) trước khi vào trang trại;

- Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện vận chuyển.

3.5. Xử lý chất thải chăn nuôi:

- Chất thải sau khi thu gom để ở cuối khu vực chăn nuôi, xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước;

- Chất thải phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hóa chất, hoặc xử lý bằng sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh theo quy định hiện hành của Thú y.

3.6. Quản lý dịch bệnh:

- Có quy trình phòng bệnh phù hợp cho từng loại lợn và thực hiện theo đúng quy trình. Trong trường hợp có dịch, phải khai báo chính quyền địa phương và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về phòng, chống dịch;

- Cách ly lợn ốm để có biện pháp xử lý kịp thời, ngừng sản xuất lợn giống và kiểm soát chặt chẽ việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo đúng quy định;

- Khi xảy ra dịch tại ô chuồng hay cả chuồng cần tiêu độc, khử trùng tại chỗ;

- Cần che bạt, bao vây kín ô chuồng hoặc cả chuồng, với lợn nuôi còn cần loại ngay nái và toàn bộ lợn con, đối với các loại lợn khác loại toàn bộ ô chuồng hoặc cả chuồng nếu dịch xảy ra cả chuồng hoặc cả ô chuồng;

- Lợn bệnh phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan Thú y;

- Không rửa ngay các ô chuồng hoặc chuồng lợn bị bệnh, tiến hành che bạt, bao vây kín, phun chất sát trùng đậm gấp 2 lần bình thường, liên tục 3- 4 ngày, sau đó rửa lại bằng nước sạch, tránh làm bắn nước sang các ô chuồng hoặc chuồng kế bên, tiếp tục phun sát trùng 2-3 ngày;

- Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng;

- Thực hiện ghi chép và lưu giữ nhật ký chăn nuôi;

- Ngoài các biện pháp kỹ thuật trên, khi phát hiện có dịch bệnh phải báo cáo ngay cho chính quyền địa phương để có các biện pháp xử lý; ngừng xuất lợn giống và kiểm soát chặt chẽ việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo quy định.

Sở Nông nghiệp &PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm không lây lan dịch bệnh; Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc thông báo về Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TP;
- Phòng NN&PTNT các huyện, TP;
- Trung tâm DVNN các huyện, TP;
- Phòng TS KTTH;
- Lưu: VT, CNTY.

**K.T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Thu